guāng máng

光芒

Noun · rays of light

Example Sentences

tài yáng de guāng máng hěn liàng
太 阳 的 光 芒 很 亮 。

The sun's rays are very bright.

tài yáng de guāng máng zhào liàng le zhěng gè fáng jiān
太 阳 的 光 芒 照 亮 了 整 个 房 间 。

The sun's rays lit up the entire room.

tā de xiào róng xiàng guāng máng yī yàng wēn nuǎn
她 的 笑 容 像 光 芒 一 样 温 暖 。

Her smile is as warm as a ray of light.

Trace each character, then write the word on your own.

光 光 光 光 光 光 光 光 光

芒 芒 芒 芒 芒 芒 芒 芒 芒